TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2024/HS-ST
Ngày 25/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Quang**

Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Như Ngọc**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Khanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, về tội "Buôn bán hàng cấm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Thị Kim T, sinh năm 1962 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố MA, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô T2 (chết) và bà Trần Thị B (chết); Chồng tên: Lư T1, sinh năm 1963 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 10 năm 2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Thị D, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 30 tháng 9 năm 2023, lực lượng Công an huyện Châu Thành phát hiện bà Ngô Thị Kim T là chủ cơ sở tạp hoá "T1" tại khu phố MA, thị trấn ML, huyện CT tỉnh Kiên Giang đang có hành vi bán thuốc lá điếu nhập lậu cho chị Thị D là 40 bao gồm 20 bao nhãn hiệu Hero và 20 bao nhãn hiệu Jet. Qua kiểm tra hành chính tại cơ sở kinh doanh của bà T lực lượng Công an còn phát hiện bà T đang cất giữ 38 bao thuốc lá hiệu Hero, 37 bao thuốc lá hiệu Jet để bán cho ai có nhu cầu mua về sử dụng. Ngoài ra, bà T còn tự nguyện giao nộp 1280 bao thuốc lá hiệu Hero và 280 bao thuốc lá hiệu Jet được T mua về cất giữ trong kho hàng để bán lại.

Qua điều tra xác định: Bà Ngô Thị Kim T là chủ cửa hàng tạp hoá "T1" bán tại chợ M thuộc khu phố MA, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh Kiên Giang. Bà T thường lấy thuốc lá điếu nhập lậu là Hero và Jet của một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch mang đến giao để bán lại kiếm lời. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 30 tháng 9 năm 2023, khi bà T đang bán thuốc lá điếu nhập lậu là Hero và Jet cho chị Thị D thì bị lực lượng Công an phát hiện. Tổng số thuốc lá điếu nhập lậu tại cơ sở kinh doanh của bà T cất giữ để bán là 1.675 bao trong đó 1.338 bao nhãn hiệu Hero và 337 bao nhãn hiệu Jet.

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 thì thuốc lá điếu, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm khác nhập lậu là thuộc danh mục hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh theo quy định tại phụ lục I *(Ban hành kèm theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP)*.

Về vật chứng:

- 1.338 *(một ngàn ba trăm ba mươi tám)* bao thuốc lá nhãn hiệu HERO.

- 337 *(ba trăm ba mươi bảy)* bao thuốc lá nhãn hiệu JET.

- Tiền Việt Nam 900.500 đồng.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Ngô Thị Kim T về tội: "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Thị Kim T phạm tội: "Buôn bán hàng cấm" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim T từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 1.675 (một ngàn sáu trăm bảy mươi lăm) bao thuốc lá gồm 1.338 *(một ngàn ba trăm ba mươi tám)* bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 337 *(Ba trăm ba mươi bảy)* bao thuốc lá nhãn hiệu JET.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 900.500 đồng là tiền sử dụng vào việc buôn bán hàng cấm và thu lợi bất chính của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 30 tháng 9 năm 2023, lực lượng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang kiểm tra hành chính tại cơ sở kinh doanh tạp hoá "T1" tại khu phố MA, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh Kiên Giang của bị cáo Ngô Thị Kim T thì phát hiện bị cáo T đang có hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero và Jet. Ngoài ra bị cáo T còn tự nguyện giao nộp 1.280 bao thuốc lá hiệu Hero và 280 bao thuốc lá hiệu Jet cất giữ tại cửa hàng để bán cho người có nhu cầu. Tổng số thuốc lá điếu nhập lậu tại cơ sở kinh doanh của bị cáo T cất giữ để bán là 1.635 bao trong đó 1.318 bao nhãn hiệu Hero và 317 bao nhãn hiệu Jet.

Đối chiếu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự thì "Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*b) Buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao…."*

Như vậy, căn cứ với quy định nêu trên thì hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero và Jet đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" như đã viện dẫn.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, vi phạm trật tự quản lý kinh tế, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán mặt hàng thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero và Jet là mặt hàng kinh doanh có điều kiện, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Chính từ hành vi sai phạm của bị cáo đã tiếp tay, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng xấu thực hiện hành vi phạm tội được trót lọt thu lợi bất chính ngày càng nhiều, gây ảnh hưởng đến nền kinh tế thị trường, gây bất ổn trong kinh doanh, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân. Do đó, khi quyết định hình phạt phải xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả phạm tội để xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của bị cáo, khai báo trung thực, rõ ràng và đã tự nguyện nộp lại số thuốc lá lậu mà bị cáo đã cất giữ chưa bị phát hiện; nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã lớn tuổi nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

6.1 Đối với 1.338 *(một ngàn ba trăm ba mươi tám)* bao thuốc lá nhãn hiệu HERO và 337 *(ba trăm ba mươi bảy)* bao thuốc lá nhãn hiệu JET đây là vật chứng trong vụ án và vật cấm lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định.

6.2 Đối với số tiền 900.500 đồng đây là tiền sử dụng vào việc buôn bán hàng cấm và thu lợi bất chính nên sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Kim T phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim T **100.000.000 đồng**, tính kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 1.338 *(một ngàn ba trăm ba mươi tám)* bao thuốc lá nhãn hiệu HERO và 337 *(ba trăm ba mươi bảy)* bao thuốc lá nhãn hiệu JET;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 900.500 đồng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 11/QĐ-VKS ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 13 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 và Điều 2 Luật người cao tuổi thì bị cáo được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong